TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 08 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Thông;
2. Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền Băng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí C (tên gọi khác: Út M), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1985 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Gia Lai; CCCD số: 064085003763, cấp ngày 28/05/2024; nơi cấp Cục CSQLHC-TTXH; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn K (đã chết) và bà Cao Thị L, bị cáo có vợ Lê Thị Phương N (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011.

Tiền sự:

Ngày 08/01/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh G xử lý hành chính đưa vào Trường G Bộ C1, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 16/QĐ-UB. Đến ngày 24/5/2003 chấp hành xong về địa phương sinh sống (đã xóa tiền sự).

Ngày 06/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sơ cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 14/QĐ-TA. Đến ngày 17/3/2018 chấp hành xong về địa phương sing sống (đã xóa tiền sự).

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 26/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 04 tháng 06 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 42/2014/HSST. Thời hạn

phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam, bị can được trả tự do ngày tại phiên tòa (đã xóa án tích).

Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 08/2019/HSST. Ngày 01/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 80/2019/HSST, tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam G1 thuộc xã H, tỉnh Gia Lai đến ngày 10/5/2024 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống (chưa xóa án tích).

Ngày 07/6/2025, phạm tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 23/9/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 18/2025/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam P (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh G từ ngày 10/6/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/6/2025, Nguyễn Trí C đi xe thồ của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) từ thôn I, xã Đ, tỉnh Gia Lai đến khu vực cổng bến xe Đ thuộc phường H, tỉnh Gia Lai với mục đích để tìm người nào có bán ma túy thì mua để sử dụng. Khi đến nơi, C nói người lái xe thồ đứng chờ còn C đi bộ dò hỏi mua ma túy thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý bán cho C 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. C cất gói ma túy vào túi rồi quay lại chỗ người lái xe thồ để người này chở về xã Đ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C cầm theo gói ma túy đi bộ đến khu vực đồi thông thuộc thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2638 gam.

+ Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nilon chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,2325 gam được Phòng K1 Công an tỉnh G niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án nên chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Gia Lai để giải quyết trong quá trình xét xử.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Trí C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; đề nghị tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HSST ngày 23/9/2025của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ được sau khi giám định gồm: 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể là Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2325 gam và được niêm phong trong 01 bì công văn "PHÒNG KỸ THUẬT HINH SỰ", mặt trước có ghi "Số 595/PC09, ngày 18 tháng 6 năm 2025", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K1, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Hoàng Ngọc B và Nguyễn Văn H.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa Nguyễn Trí C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trí C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trí C tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau: Khoảng 14 giờ ngày 10/6/2025, Nguyễn Trí C đi xe thồ đến khu vực cổng bến xe Đ thuộc phường H, tỉnh Gia Lai gặp và mua của một người đàn ông 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2638 gam với số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C cầm theo gói ma túy, đi bộ đến khu vực đồi thông thuộc thôn H, xã Đ, tỉnh Gia Lai tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an tỉnh G bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trí C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" với tình tiết định khung *"Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn cố tình vi phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù bị cáo đã chấp hình xong hình phạt chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để lao động lương thiện, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng, cũng như phòng ngừa chung. Ngày 23 tháng 9 năm 2025 bị cáo bị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HSST ngày 23/9/2025, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ được sau khi giám định và các vật chứng kèm theo gồm: 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể là Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2325 gam và được niêm phong trong 01 bì công văn "PHÒNG KỸ THUẬT HINH SỰ", mặt trước có ghi "Số 595/PC09, ngày 18 tháng 6 năm 2025", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K1, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Hoàng Ngọc B và Nguyễn Văn H.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi và các đối tượng liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho C tại cổng bến xe Đ thuộc phường H, tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do C không biết nhân thân, lai lịch, không biết đặc điểm nhận dạng nên không xác định được.

Đối với người lái xe thồ chở C đi mua ma túy, C không biết nhân thân, lai lịch, không nhớ biên số xe. Ngoài ra, khi thuê xe C không nói cho người này biết là đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HSST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai đã xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" buộc bị cáo Nguyễn Trí C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ được sau khi giám định gồm: 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể là Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2325 gam và được niêm phong trong 01 bì công văn "PHÒNG KỸ THUẬT HINH SỰ", mặt trước có ghi "Số 595/PC09, ngày 18 tháng 6 năm 2025", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K1, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Hoàng Ngọc B và Nguyễn Văn H.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/01/2026), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thy Thy